TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 83/2024/HS-ST
Ngày 08/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đặng Phùng Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Thảo.

2. Ông Nguyễn Công Phúc.

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà**: Ông Nguyễn Trường Danh – Thư ký TAND huyện T.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Cáp Minh Hào – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 24/10/2024 đối với các bị cáo sau đây:

1. Lê Văn L, sinh ngày: 12/4/1995, tại: Thăng Bình, Quảng Nam.

Nơi cư trú: Tổ 1, thôn Vịnh Giang, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: nam.

Nghề nghiệp: Ngư nghiệp; Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông: Lê Minh V, sinh năm: 1971; Con bà: Trương Thị N, sinh năm: 1974; Vợ: Hồ Thị Thanh H, sinh năm: 1995, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn T, sinh ngày: 18/11/1997, tại: Thăng Bình, Quảng Nam.

Nơi cư trú: Tổ 1, thôn Vịnh Giang, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Ngư nghiệp; Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông: Lê Minh V, sinh năm: 1971; Con bà: Trương Thị N, sinh năm: 1974; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm: 2002, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại**: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm: 1996.

Trú tại: Tổ 5, thôn An Thái, xã B1, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thành N, sinh năm: 1995

Trú tại: Thôn An Dưỡng, xã B1, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

2. Anh Trần Ngọc C, sinh năm: 2000

Trú tại: Tổ 8, thôn An Thành 1, xã B1, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

3. Anh Phan Văn Nhật S, sinh năm: 1998

Trú tại: Tổ 5, thôn An Thái, xã B1, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

4. Anh Hùng Văn L2, sinh năm: 1998

Trú tại: Tổ 7, thôn An Thành 1, xã B1, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

5. Anh Lê Thanh T3, sinh năm: 1995

Trú tại: Tổ 5, thôn Phương Tân, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Những người làm chứng:

1. Bà Trần Thị T2, sinh năm: 1978

2. Anh Mai Thanh N, sinh năm: 1991

3. Chị Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh năm: 1996

Cùng trú tại: Tổ 5, thôn Phương Tân, **xã B3**, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

4. Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm: 1999

Trú tại: Thôn Nghĩa Hòa, **xã B3**, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

(Bị hại, người liên quan và các nhân chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ, ngày 10/3/2024, do giữa anh Nguyễn Văn G và Lê Văn T có mâu thuẫn với nhau trong việc nợ nần nên anh G điều khiển xe ô tô bán tải BKS 92C1-136.63 chở theo các anh Nguyễn Thành N, anh Trần Ngọc C, anh Phan Văn Nhật S và anh Hùng Văn L2 đi từ Bình An xuống Bình Nam tìm gặp Lê Văn T để đòi nợ.

Trên đường đi, anh G nhận được điện thoại của một người bạn (không rõ lai lịch, theo lời khai của anh G) nói cho anh G biết được Lê Văn T đang nhậu ở khu vực ngã 3, thôn Phương Tân, xã B nên anh G điều khiển xe ô tô đi đến trước nhà anh Lê Thanh T3, trú tại: thôn Phương Tân, xã B, huyện T thì dừng xe và gọi Lê Văn T ra trước cổng nhà anh Thuận để đòi nợ. Lúc này, anh Nguyễn Thành N, anh Trần Ngọc C, anh Phan Văn Nhật S và anh Hùng Văn L2 trên xe ô tô đi xuống xe và đứng gần đó.

Khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, Lê Văn L là anh ruột của Tỉnh đang nhậu trong hiên nhà anh T4 đi ra trước cổng nói với anh G: "nợ của em tau trả không được thì tau trả" thì anh G đáp lại: "ăn thì ăn luôn đi", giữa anh G và Lên nói qua nói lại và thách đố nhau thì lúc này anh G dùng tay đánh vào mặt Lên một cái và dùng gối thúc vào bụng Lên 01 cái. Sau đó, L và T xông vào dùng tay chân đánh vào người anh G làm cho anh G ngã nằm xuống đường. Thấy vậy, anh Nguyễn Thành N, anh Trần Ngọc C, anh Hùng Văn L2 và anh Phan Văn Nhật S xông vào dùng tay chân đánh L và T, các anh N, S và L tiếp tục nhặt các đoạn cây củi dương liễu khô (có đặc điểm dài khoảng 60cm, đường kính 3cm) ở trên đường gần đó, đánh vào người L và T. Lê Văn T nhặt 02 cây củi gỗ (dài khoảng 0,5m, dạng hình tròn có đường kính khoảng 2,5cm) trước nhà bà Trần Thị T2 (là hàng xóm của ông T) để đánh lại anh N, anh C, anh L và anh S nhưng không trúng. Lê Văn L chạy vào nhà anh T lấy một cây vợt dùng để cào ốc ruốc (có đặc điểm cán dài 1,9m,

lồng chứa ốc ruốc là hình thang cân có kích thước 48x60x43x11cm được hàn với cán bằng 02 thanh kim loại chữ V và một thanh kim loại chỡ I) của gia đình anh T chạy ra đường nhìn thấy anh G đang gượng đứng dậy thì Lên dùng cây vợt đánh 02 cái liên tiếp vào người anh G.

Anh N, anh C, anh S và anh L cầm đoạn dương liễu đánh vào người L thì T cầm 02 đoạn cây củi gỗ trên hai tay đánh vào người anh N, anh N đưa tay lên đỡ thì trúng tay phải rồi anh N, anh S, anh L và anh C bỏ chạy về hướng xe ô tô dừng. Lê Văn T tiếp tục cầm cây củi gỗ trên tay đánh nhiều cái vào người của anh G thì được bà T đi ra can ngăn nên T đi vào nhà gần đó. Anh G đi ra điều khiển xe ô tô BKS 92C1-136.63 chở các anh N, anh Cg, anh S và anh L về xã B1. Sau đó, anh Nguyễn Thành N và anh Nguyễn Văn G đến Bệnh viện đa khoa Minh Thiện – Tam Kỳ điều trị còn Lê Văn L và Lê Văn T đến Bệnh viện đa khoa Quảng Nam điều trị.

Quá trình điều tra, Lê Văn L và Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

- Tại Bản giám định thương tích số 254/KLTTCT-TTPY ngày 12/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của Nguyễn Văn G:

+ Các kết quả chính: 01 sẹo kích thước trung bình vùng đỉnh trái; 01 vết biến đổi sắc tố da không liên tục trên nền cung tiếp gò má phải; 01 sẹo kích thước nhỏ ngang qua cung tiếp gò má phải; 01 sẹo kích thước nhỏ vùng lưng trên nền bờ trong xương bả vai phải; 02 sẹo kích thước nhỏ vùng lưng, tương ứng cung sau xương sườn X, XI bên phải; vi xuất huyết thùy đỉnh phải đã được điều trị nội khoa ổn định; gãy cung tiếp gò má phải còn vật liệu kết hợp xương.

+ Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn G tại thời điểm giám định là 20% (Hai mươi phần trăm).

- Tại Bản giám định thương tích số 225/KLTTCT-TTPY ngày 11/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của Lê Văn L:

+ Các kết quả chính: kiểm tra quanh đầu hiện tại không có dấu vết gì; vết biến đổi sắc tố da mặt trước đoạn 1/3 trên và giữa cánh tay phải; vết biến đổi sắc tố da vùng ngực trước, sát hõm nách bên phải; vết biến đổi sắc tố da sau ngoài vai trái; vết biến đổi sắc tố da mặt sau đoạn 1/3 giữa cánh tay trái; vết biến đổi sắc tố da mặt sau đoạn 1/3 dưới cánh tay trái; vết biến đổi sắc tố da mặt sau đoạn 1/3 cẳng tay trái; vết biến đổi sắc tố da vùng lưng tương ứng đốt sống D10, D11; vết biến đổi sắc tố da vùng lưng bên trái, tương ứng cung bên xương sườn V,VI,VII; vết biến đổi sắc tố da vùng lưng bên phải trên nền xương bả vai.

+ Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn L là 09% (Chín phần trăm).

- Tại Bản giám định thương tích số 226/KLTTCT-TTPY ngày 11/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của Lê Văn T:

+ Các kết quả chính: 01 sẹo trung bình vùng ngực phái trước bên phải; 01 sẹo trung bình vùng ngực phái trước bên trái; 01 vết biến đổi sắc tố da vùng hông-chậu bên trái.

+ Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn T là 05% (Năm phần trăm).

- Tại Bản giám định thương tích số 227/KLTTCT-TTPY ngày 09/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của Nguyễn Thành N:

+ Các kết quả chính: gãy đầu xa xương bàn V bàn tay phải có dấu can xương gồ nhẹ dưới da. Vận động gấp, duỗi, dạng, khép và đối chiếu các ngón bàn tay phải được bình thường.

+ Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành N là 06% (Sáu phần trăm).

Tại bản cáo trạng số: 68/CT-VKSTB-HS ngày 18/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Lê Văn L, Lê Văn T, về tội : "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T khai rằng: Hôm đó, khi anh G đến và gọi bị cáo ra nói chuyện bị cáo thiếu nợ anh G. Bị cáo nói để từ từ đi biển mới có tiền trả. Anh Hai của bị cáo ra có nói nếu bị cáo không trả thì anh trả. Lúc đó hai bên nói qua nói lại thì anh G đánh vào mặt và dùng gối đánh vào bụng anh Lên. Lúc này anh Lên đánh anh G bị ngã. Sau đó nhóm anh G xông vào đánh bị cáo cùng anh Lên. Bị cáo nhặt được hai cây củi quay lại, bị cáo đánh vào nhóm anh G. Bị cáo có dùng cây đánh vào lưng anh G 02 cái thì được mọi người can ngăn ra. Bị cáo đã biết lỗi lầm của mình, bị cáo cùng với anh Lên đã bồi thường xong cho bên bị hại và anh G cùng những người khác đã xin giảm nhẹ, không khởi tố. Hoàn cảnh bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi 02 con còn nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm, bị cáo có thời gian tham gia bộ đội. Bị cáo cũng bị nhóm anh G đánh gây thương tích 05% nhưng bị cáo không có yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với bên phía bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

- Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn L khai rằng: Hôm đó, khi anh G đến và gọi Tỉnh ra nói chuyện, bị cáo đi ra và có nói nếu em bị cáo không có tiền trả thì bị cáo sẽ trả. Lúc đó anh G đấm một phát vào mặt bị cáo và lên gối trúng vào bụng bị cáo. Tức giận nên bị cáo đánh anh G và sau đó bị cáo vào nhà anh Thuận cầm cây cào ốc ruốc đánh vào đầu anh G gây thương tích. Bị cáo đã biết lỗi lầm của mình, bị cáo cùng với em bị cáo đã bồi thường xong và anh G cùng những người khác đã xin giảm nhẹ, không khởi tố. Bị cáo cũng bị nhóm anh G đánh gây thương tích 09% nhưng bị cáo không có yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với bên phía bị hại. Hoàn cảnh bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi 03 con còn nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tình tiết tăng nặng: Không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại anh Nguyễn Văn G có đơn không yêu cầu khởi tố và bãi nại và xin giảm nhẹ đối với các bị cáo. Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Các bị cáo có vợ và các con còn nhỏ, các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Trong vụ án này bị cũng có phần lỗi. Các bị cáo phạm tội không có tổ chức, đồng phạm giản đơn. Ngoài ra các bị cáo Lên và Tỉnh là anh em ruột với nhau. Bị cáo Tỉnh đã có thời gian tham gia quân đội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ Luật Hình sự cho với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Lê Văn L, Lê Văn T,

phạm tội : "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Tỉnh được áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt các bị cáo:

Lê Văn L từ 12 đến 15 tháng tù.

Lê Văn T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và án định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng.

- Về xử lý vật chứng**:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại 01 cây vợt dùng để cào ốc ruốc (có đặc điểm cán dài 1,9m, lồng chứa ốc ruốc là hình thang cân có kích thước 48x60x43x11cm được hàn với cán bằng 02 thanh kim loại chữ V và một thanh kim loại chữ I) cho anh Lê Thanh T3. Đối với 01 đĩa CD-R ghi nhận diễn biến vụ đánh nhau do bà Nguyễn Thị Thu giao nộp là chứng cứ phạm tội tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

- Về dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

- Qua lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa. Lời khai của bị hại, người liên quan, các nhân chứng đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

- Căn cứ vào các bản kết luận giám định số: 254/KLTTCT-TTPY ngày 12/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của Nguyễn Văn G:

Các kết quả chính: 01 sẹo kích thước trung bình vùng đỉnh trái; 01 vết biến đổi sắc tố da không liên tục trên nền cung tiếp gò má phải; 01 sẹo kích thước nhỏ ngang qua cung tiếp gò má phải; 01 sẹo kích thước nhỏ vùng lưng trên nền bờ trong xương bả vai phải; 02 sẹo kích thước nhỏ vùng lưng, tương ứng cung sau xương sườn X, XI bên phải; vi xuất huyết thùy đỉnh phải đã được điều trị nội khoa ổn định; gãy cung tiếp gò má phải còn vật liệu kết hợp xương.

Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn G tại thời điểm giám định là 20% (Hai mươi phần trăm).

Hội đồng xét xử nhận định: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 10/3/2024, tại khu vực trước cổng nhà anh Lê Thanh T3, ở: thôn Phương Tân, xã B, huyện T, do mâu thuẫn với nhau trong việc nợ nần nên Lê Văn T, Lê Văn L và anh Nguyễn Văn G xảy ra cãi vả nhau. Bị hại Nguyễn Văn G đã dùng tay đánh vào mặt bị cáo Lên một cái, sau đó tiếp tục dùng gối thúc vào bụng bị cáo Lên 01 cái. Các bị cáo Lên và

Tỉnh xông vào đánh lại anh G. Lúc này, anh Phan Văn Nhật S, anh Nguyễn Thành N, anh Trần Ngọc C, anh Hùng Văn L2 (là bạn đi cùng với anh G) nhặt cây dương liễu khô trên đường và dùng tay chân đánh lại các bị cáo Lê Văn L, Lê Văn T gây thương tích cho các bị cáo Lên và Tỉnh. Bị cáo Lên vào nhà anh Thuận lấy cây vợt ốc ruốc chạy ra đánh vào người anh G 02 cái. Bị cáo Tỉnh nhặt cây củi đánh vào tay Nhật và đánh vào người anh G gây thương tích.

Hậu quả, anh G bị thương tích tỉ lệ 20%, anh Nhật bị thương tích tỉ lệ 6%, bị cáo Lê Văn L bị thương tích tỉ lệ 9%, bị cáo Lê Văn T bị thương tích tỉ lệ 5%.

Xét thấy trong vụ án này các bị cáo Lê Văn Văn Lên, Lê Văn T do bức xúc khi bị bị hại đánh nên các bị cáo cùng chung ý thức thực hiện tội phạm. Các bị cáo phạm tội không có bàn bạc, phân công nhau, các bị cáo phạm tội không có tổ chức, mang tính chất đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, về hậu quả thương tích cho bị hại Gia các bị cáo phải cùng nhau nhận chịu. Bị cáo Lên thực hiện hành vi nguy hiểm hơn khi anh G đã bị ngã và được can ngăn vẫn tiếp tục tìm hung khi và đánh vào đầu anh G gây thương tích nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo Tỉnh.

Đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T xử các bị cáo Lê Văn L, Lê Văn T, về tội : "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh G, xâm phạm đến tình hình trật tự tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Do coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác bị cáo đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Các bị cáo tay chân, cây và cào ốc ruốc gây thương tích cho anh Nguyễn Văn G với tỉ lệ thương tích 20%. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt nghiêm với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo nhằm ren đe và phòng ngừa chung cho cả xã hội.

- Xét về nhân thân của các bị cáo đều xuất thân là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhất định. Các bị cáo Lê Văn L và Lê Văn T là anh em ruột với nhau. Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, các bị cáo có vợ không có việc làm ổn định và các con còn nhỏ. Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị hại anh Nguyễn Văn G có đơn không yêu cầu khởi tố, xin giảm nhẹ và bãi nại về dân sự đối với các bị cáo. Các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Các bị cáo phạm tội một phần cũng do lỗi của bị hại đã ra tay đánh bị cáo Lên trước. Bản thân các bị cáo bị đánh và bị thương tích với bị cáo Lên là 9%, bị cáo Tỉnh là 5% nhưng các bị cáo không có yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với người gây thương tích cho các bị cáo.

Xét thấy trong vụ án này hành vi của bị cáo Lê Văn L là nguy hiểm hơn so với bị có Lê Văn T. Nhân thân bị cáo Lên năm 2013 đã bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Với bị cáo Lê Văn T có nhân thân tốt, bản thân bị cáo chưa có tiền sự, tiền sự. Bị cáo Tỉnh có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự đã được xuất ngủ. Ngoài ra các bị cáo là anh em ruột của nhau nên Hội đồng xét xử thống nhất với

quan điểm của Viện kiểm sát cần phải cách ly đối với bị cáo Lên và có thể miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo Tỉnh cũng là thỏa đáng.

[4] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tuyên:

Trả lại 01 cây vợt dùng để cào ốc ruốc (có đặc điểm cán dài 1,9m, lồng chứa ốc ruốc là hình thang cân có kích thước 48x60x43x11cm được hàn với cán bằng 02 thanh kim loại chữ V và một thanh kim loại chữ I) cho anh Lê Thanh T3.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD-R ghi nhận diễn biến vụ đánh nhau do bà Nguyễn Thị Thu giao nộp.

Đối với 02 đoạn cây củi mà Tỉnh dùng gây thương tích anh Nhật, anh G và các đoạn cây dương liễu khô mà anh Sang, anh Nhật và anh Long dùng để gây thương tích cho Tỉnh và Lên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Lê Văn L, Lê Văn T, anh Nguyễn Văn G, anh Nguyễn Thành N đã thỏa thuận xong về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[6] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với anh Nguyễn Văn G, anh Nguyễn Thành N, anh Trần Ngọc C, anh Phan Văn Nhật S và anh Hùng Văn L2 dùng cây củi và dùng tay, chân đánh bị cáo Lê Văn L bị thương tích tỉ lệ 09%, đánh bị cáo Lê Văn T bị thương tích tỉ lệ 05%, trong quá trình điều tra các bị cáo Lên và Tỉnh có đơn không yêu cầu khởi tố nên Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối Nguyễn Văn G, Nguyễn Thành N, Trần Ngọc C, Phan Văn Nhật S và Hùng Văn L2 là đúng quy định.

- Trong vụ án này bị cáo Lê Văn T dùng cây củi đánh anh Nguyễn Thành N bị thương tích tỉ lệ 6%, anh Nhật có đơn không yêu cầu khởi tố nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đề cập xử lý là đúng.

- Đối với hành vi đánh nhau giữa các anh Nguyễn Văn G, anh Nguyễn Thành N, anh Trần Ngọc C, anh Phan Văn Nhật S, anh Hùng Văn L2, Lê Văn L và Lê Văn T, qua điều tra xác định vụ việc xảy ra trong thời gian ngắn, khoảng 10 phút không ảnh hưởng đến trật tự chung của khu vực dân cư, không đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đề cập xử lý là thỏa đáng.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[7] Các bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Lê Văn L, Lê Văn T, phạm tội : "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo: Lê Văn L **15** (Mười lăm) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt bị cáo: Lê Văn T **12** (Mười Hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08/11/2024.

- Giao các bị cáo Lê Văn T cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Tỉnh được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tuyên:

- Trả lại cho anh Lê Thanh T3 01 cây vợt dùng để cào ốc ruốc (có đặc điểm cán dài 1,9m, lồng chứa ốc ruốc là hình thang cân có kích thước 48x60x43x11cm được hàn với cán bằng 02 thanh kim loại chữ V và một thanh kim loại chữ I).

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD-R ghi nhận diễn biến vụ đánh nhau do bà Nguyễn Thị Thu giao nộp.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đặng Phùng Thành